

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 359/2019/HS-PT

Ngày: 29-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huân

Các Thẩm phán: Ông Trần Anh Tuấn

Ông Y Thông Kbuôr

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Minh Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Huy - Kiểm sát viên.

Mở phiên tòa ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 371/2019/TLPT-HS ngày 11 tháng 11 năm 2019, đối với bị cáo Ma Văn C, do có kháng cáo của người có quyền lợi liên quan đến vụ án, đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 256/2019/HS-ST ngày 02 tháng 10 năm 2019, của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo bị kháng cáo:

MA VĂN C, sinh năm 1979 tại tỉnh Thái Nguyên; nơi cư trú: Xã H, huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Tày; con ông: Ma Văn G (đã chết) và bà: Hoàng Thị L (đã chết); có vợ: Hoàng Thị T, sinh năm 1976; có 02 con (con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2011).

Nhân thân:

1. Ngày 21/9/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình, xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (đã được xóa án tích).

2. Ngày 02/11/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 06/5/2019, tạm giam ngày 15/5/2019, hiện đang tạm giam - Có mặt.

- Người có quyền lợi liên quan đến vụ án:

1. Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1976 - Có mặt

Địa chỉ: Thôn 0, xã H, huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk.

2. Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc Tế Việt Nam S (gọi tắt J)

Địa chỉ: Phường G, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần Quốc H - Có mặt (Theo văn bản uỷ quyền ngày 21/10/2019)

Địa chỉ: Đường Y, thị xã B1, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ma Văn C nghiện chất ma túy. Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 06/5/2019, C điều khiển xe mô tô loại Winner biển số 47S1-189.00 đi từ thôn 0, xã H, huyện Đ đến khu vực nghĩa trang cũ, đường C1, phường N, thành phố T1 tìm mua Heroin sử dụng. Tại đây, C mua 04 gói Heroin của một người phụ nữ không quen biết (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) với giá 200.000 đồng; C cất giấu Heroin vào túi quần rồi đi về. Khi C đi đến trước số nhà X đường V, thành phố T1, thì bị Cơ quan điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột bắt giữ, thu giữ 04 gói Heroin cùng với xe mô tô.

Bản kết luận giám định số: 357/GĐMT-PC09 ngày 14/5/2019, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn dạng cục màu trắng, đựng 04 gói giấy bạc được niêm phong, có các chữ ký ghi tên Ma Văn C, Nguyễn Đình B1, Nguyễn Thị Trúc P, gửi giám định là ma túy, loại Heroin, có tổng khối lượng 0,3047gam.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 156/2019/HS-ST ngày 02/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, đã áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Ma Văn C 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Winner, biển số 47S1-189.00; trả lại cho bà Hoàng Thị T $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô nêu trên.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử lý vật chứng 04 gói Heroin, quyết định án phí và tuyên quyền kháng cáo.

Ngày 22/10/2019, Công ty tài chính TNHH một thành viên Quốc Tế Việt Nam S (gọi tắt J) có đơn kháng cáo với lý do: Xe mô tô biển số 47S1-189.00 mà cơ quan điều tra thu giữ của Ma Văn C không phải là vật chứng của vụ án. Đây là tài sản thuộc quyền xử lý của J, vì ngày 30/01/2019, Ma Văn C ký hợp đồng với J, vay J 35.000.000 đồng; thời hạn vay 30 tháng, mỗi tháng phải thanh toán cho J 1.709.647 đồng. Tính đến ngày 09/5/2019, Ma Văn C đã thanh toán cho J 5.130.000 đồng, số tiền vay còn lại chưa thanh toán, Ma Văn C đã đồng ý dùng chiếc xe mô tô nêu trên để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán cho J khoản tiền đã vay, đề nghị Toà án cấp phúc thẩm giao chiếc xe mô tô nêu trên của Ma Văn C cho J để xử lý thu hồi nợ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Ma Văn C khai nhận: Xe mô tô biển số 47S1-189.00 là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, vợ chồng bị cáo mua xe với giá 42.000.000 đồng, trong đó có vay của J 35.000.000 đồng để mua xe. Vợ chồng bị cáo đã thế chấp chiếc xe mô tô nêu trên cho J, để đảm bảo thanh toán số tiền đã vay. Sau khi vay tiền, vợ chồng bị cáo đã trả cho J 5.130.000 đồng. Sáng ngày 06/5/2019, bị cáo điều khiển chiếc xe mô tô nêu trên, đến khu vực nghĩa địa cũ thuộc đường C1, phường N, thành phố T1, mua 04 gói Heroin của một người phụ nữ để sử dụng. Bị cáo cất giấu Heroin trong túi quần và đi về, thì bị cơ quan công an bắt giữ. Bị cáo đồng ý giao chiếc xe mô tô nêu trên cho J để thanh toán số tiền đã vay J.

Tại phiên tòa, bà Hoàng Thị T khai: Bà là vợ của bị cáo Ma Văn C. Bà đồng ý với lời khai của C về chiếc xe mô tô biển số 47S1- 189.00 và đồng ý giao chiếc xe mô tô nêu trên cho J để thanh toán số tiền vợ chồng bà đã vay J.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk cho rằng: Chiếc xe mô tô biển số 47S1- 189.00 là tài sản chung của vợ chồng Ma Văn C, Hoàng Thị T. Sáng ngày 06/5/2019, C đã điều khiển chiếc xe mô tô nêu trên, đến khu vực nghĩa địa cũ thuộc phường N, thành phố T1, mua 04 gói Heroin của một người phụ nữ để sử dụng. Toà án cấp sơ thẩm tuyên xử Ma Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật. Chiếc xe mô tô biển số 47S1- 189.00 là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, Toà án cấp sơ thẩm tuyên xử tịch thu sung công quỹ nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô và trả lại cho bà T $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô nêu trên là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của J, giữ nguyên bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ngày 30/01/2019, J ký kết hợp đồng tín dụng với Ma Văn C, cho C vay 35.000.000 đồng để mua xe máy, thời hạn vay là 30 tháng, hàng tháng C phải trả cho J tiền gốc và lãi suất là 1.709.6744 đồng. Tại điểm 6.2 và 6.3 Điều 6 của hợp đồng, các bên thoả thuận: “Bên vay đồng ý dùng hàng hoá này để đảm bảo cho toàn bộ nghĩa vụ trả nợ và xử lý vốn vay tại hợp đồng này và gửi bản chính giấy chứng nhận đăng ký cho bên vay bảo quản sau khi được cấp...; Nếu bên vay vi phạm nghĩa vụ trả nợ, thì bên cho vay có quyền thu hồi và xử lý hàng hoá theo quy định của pháp luật.”

[2] Như vậy, căn cứ vào nội dung hợp đồng tín dụng, các bên thoả thuận: Ma Văn C sử dụng khoản tiền vay của J để mua chiếc xe mô tô biển số 47S1-189.00 và sau khi được cấp giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, sẽ thế chấp chiếc xe này cho J để đảm bảo nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc đã vay và tiền lãi suất. Tuy nhiên, ngày 11/02/2019, C được cấp giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô nhưng C chưa làm thủ tục thế chấp chiếc xe mô tô nêu trên cho J. Sáng ngày 06/5/2019, C sử dụng chiếc xe mô tô nêu trên, mua trái phép 0,3047gam Heroin và cất giấu trong người để sử dụng, thì bị cơ quan điều tra phát hiện bắt giữ. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử Ma Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về xử lý vật chứng: Xe mô tô biển số 47S1- 189.00 là phương tiện Ma Văn C dùng vào việc phạm tội, nên bị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước, được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Xe mô tô nêu trên là tài sản chung của vợ chồng Ma Văn C và Hoàng Thị T, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử tịch thu sung công quỹ nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô và trả lại cho bà T $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô nêu trên, là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của J, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của J không được chấp nhận, J phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc Tế Việt Nam S, giữ nguyên bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng.

[2] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên xử về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị xe mô tô biển số 47S1-189.00, số máy: KC26E1235792, số khung: RLHKC2605GY389202 (đặc điểm xe mô tô theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 30/8/2019).

- Trả lại cho bà Hoàng Thị T $\frac{1}{2}$ giá trị xe mô tô biển số 47S1-189.00, số máy: KC26E1235792, số khung: RLHKC2605GY389202.

[3] Về án phí phúc thẩm: Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc Tế Việt Nam S phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào 1.800.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2019/0005174 ngày 04/11/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T1; Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc Tế Việt Nam S được nhận lại 1.500.000 đồng.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Sở Tư Pháp;
- THA hình sự Tp. T1;
- THADS Tp. T1;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác
- Lưu hồ sơ.
- Cổng thông tin điện tử Tòa án.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Huân